

Số: 48/QĐ-UBND

Văn Đức, ngày 10 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VĂN ĐỨC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 08/04/2025 của Hội đồng nhân dân phường Văn Đức về việc phê chuẩn quyết toán thu-chi ngân sách phường năm 2024;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính kế toán phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 của phường Văn Đức (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng HĐND-UBND phường, công chức Tài chính kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch TP;
- TT Đảng ủy – HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể ở phường;
- Các KDC trong phường;
- Đài TT phường;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phùng Văn Mạnh

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)



Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	11.187.710.000	11.187.710.000	24.168.255.855	24.168.255.855	216,03	216,03
I	Các khoản thu 100%	60.000.000	60.000.000	67.502.722	67.502.722	112,50	112,50
1	Phí, lệ phí	15.000.000	15.000.000	13.012.502	13.012.502	86,75	86,75
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	0	0	3.204.800	3.204.800		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			45.000.000	45.000.000		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	45.000.000	45.000.000	6.285.420	6.285.420	13,97	13,97
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.168.650.000	3.168.650.000	8.529.864.792	8.529.864.792	269,20	269,20
1	Các khoản thu phân chia	43.650.000	43.650.000	50.968.316	50.968.316	116,77	116,77
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
	- Thuế GTGT	29.100.000	29.100.000	33.192.916	33.192.916	114,07	114,07
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
	- Thuế thu nhập cá nhân	14.550.000	14.550.000	17.775.400	17.775.400	122,17	122,17
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất			0	0		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.125.000.000	3.125.000.000	8.478.896.476	8.478.896.476	271,32	271,32
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã						
IV	Thu chuyển nguồn			1.337.000.258	1.337.000.258		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			153.407.683	153.407.683		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.959.060.000	7.959.060.000	14.080.480.400	14.080.480.400	176,91	176,91
	- Thu bổ sung cân đối	7.959.060.000	7.959.060.000	7.947.060.000	7.947.060.000	99,85	99,85
	- Thu bổ sung có mục tiêu	0	0	6.133.420.400	6.133.420.400		



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	24.168.255.855	TỔNG SỐ CHI	24.168.255.679
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	67.502.722	I. Chi đầu tư phát triển	12.687.125.700
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	8.529.864.792	II. Chi thường xuyên	11.481.129.979
III. Thu bổ sung	14.080.480.400	III. Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)	
- Bổ sung cân đối	7.947.060.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu	6.133.420.400		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	153.407.683		
V. Thu viện trợ			
IV. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang (nếu có)	1.337.000.258		
Kết dư ngân sách	176		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2024
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phường phê chuẩn)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	11.187.710.000	3.125.000.000	8.062.710.000	24.168.255.679	12.687.125.700	11.481.129.979	216,03	405,99	142,40
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	31.000.000		31.000.000	1.093.977.000	1.063.327.000	30.650.000	3.528,96		98,87
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	31.000.000		31.000.000	31.000.000		31.000.000	100,00		100,00
4	Chi văn hóa, thông tin	71.000.000		71.000.000	368.583.000	297.858.000	70.725.000	519,13		99,61
5	Chi phát thanh, truyền thanh	46.000.000		46.000.000	46.000.000		46.000.000	100,00		100,00
6	Chi thể dục thể thao	30.000.000		30.000.000	29.750.000		29.750.000	99,17		99,17
7	Chi bảo vệ môi trường	30.461.000		30.461.000	30.288.000		30.288.000	99,43		99,43
8	Chi các hoạt động kinh tế	955.472.300	817.272.300	138.200.000	9.162.460.700	8.966.182.700	196.278.000	958,95	1.097,09	142,02
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	9.223.664.700	2.307.727.700	6.915.937.000	11.706.781.000	2.359.758.000	9.347.023.000	126,92		135,15
10	Chi cho công tác xã hội	515.969.000		515.969.000	670.496.000	0	670.496.000	129,95		129,95
11	Chi khác	10.000.000		10.000.000	0		0	0,00		0,00
12	Tiết kiệm chi	0		0						
13	Chi dự phòng	243.143.000		243.143.000	0					
14	Chi chuyển nguồn sang năm sau				1.028.919.979	0	1.028.919.979			

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

[illegible]

[illegible]